

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025.*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 110/TTr-SKHCCN ngày 29 tháng 11 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**KẾ HOẠCH****Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường  
khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các nội dung thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) quốc gia đến năm 2030; huy động mọi nguồn lực tham gia hỗ trợ, triển khai thực hiện Chương trình.

2. Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phải có tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Bình Định; có sự phân công, rõ ràng trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

**II. ĐỐI TƯỢNG**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**III. MỤC TIÊU**

1. Phát triển 02 tổ chức trung gian của thị trường KH&CN có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ tư vấn, ươm tạo, đào tạo, kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên thị trường KH&CN.

2. Thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa được ít nhất 20 sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Số hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các sự kiện kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ.

5. Kết nối sàn giao dịch công nghệ của tỉnh Bình Định với các sàn giao dịch công nghệ trong nước.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách về thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp tục đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực để thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thị trường khoa học và công nghệ; cơ chế liên thông thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường với các cá nhân, doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ vào quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

c) Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KH&CN phát triển và tiếp cận các chính sách, nguồn vốn Quỹ Phát triển KH&CN của tỉnh.

##### **2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp**

a) Tổ chức điều tra, cập nhật các số liệu thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; khả năng hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo quy định. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

##### **3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ**

a) Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề của địa phương, sản phẩm khởi nghiệp, ý tưởng, dự án khởi nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ yêu cầu phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; phát triển vùng nông thôn, miền núi, xã đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

b) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hoàn thiện, cải tiến, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền

sản xuất để thực hiện các dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới công nghệ; chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, chủ lực; chương trình phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu;

d) Hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ quản lý, chuẩn hóa các sản phẩm được hình thành từ quá trình nghiên cứu KH&CN, sản xuất sản phẩm mẫu; thử nghiệm thị trường sản phẩm KH&CN nhằm đưa vào giao dịch trên thị trường KH&CN của tỉnh.

#### **4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**

a) Đẩy mạnh hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ, như: trung tâm giao dịch công nghệ; trung tâm xúc tiến chuyển giao công nghệ; trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN;

b) Hỗ trợ hình thành và phát triển một số tổ chức tư vấn, đánh giá, định giá, giám định công nghệ, máy móc, thiết bị, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thông tin KH&CN;

c) Nâng cao năng lực hoạt động các tổ chức trung gian nhất là các tổ chức trung gian thuộc tổ chức khoa học và công nghệ lớn, đa ngành và gắn với các ngành hàng chủ lực của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân;

d) Phát triển mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các sàn giao dịch công nghệ, các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ;

đ) Hỗ trợ nâng cao năng lực tham gia phát triển thị trường KH&CN của các tổ chức KH&CN hiện có của tỉnh nhằm góp phần tăng nhanh số lượng các giao dịch công nghệ trên thị trường KH&CN của tỉnh.

#### **5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ**

a) Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo phương thức trực tuyến, trực tiếp hoặc cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp;

b) Tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ tại các thị trường có nhiều nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến và thân thiện môi trường, các thị trường tiềm năng mà Việt Nam có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước;

d) Tổ chức, tham gia các sự kiện nhằm phát triển thị trường KH&CN.

## **6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ**

a) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian; đội ngũ tư vấn viên về dịch vụ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức trung gian thị trường KH&CN và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ;

c) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh với thị trường khoa học và công nghệ trong và ngoài nước;

d) Tạo mối liên kết giữa mạng lưới tư vấn viên về dịch vụ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong các giao dịch công nghệ;

đ) Xây dựng các chương trình truyền thông với nội dung liên quan về phát triển thị trường KH&CN trên các phương tiện báo, đài truyền hình, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, gồm: Phối hợp cả báo hình, báo điện tử và báo viết, xây dựng các chuyên mục, đối thoại và phóng sự KH&CN; tổ chức giao lưu đối thoại giữa doanh nghiệp, nhà sáng chế, với sàn giao dịch công nghệ, chuyên gia tư vấn, nhà đầu tư;

e) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn giữa các nhà khoa học và các doanh nghiệp trong việc chuyển giao, ứng dụng KH&CN cho các cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

## **7. Phát triển hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ**

a) Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; kết nối với cổng thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu và nền tảng kỹ thuật tích hợp dùng chung về thị trường khoa học và công nghệ. Từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật về thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế;

b) Ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ; quản trị giao dịch và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia của thị trường khoa học và công nghệ;

c) Đầu tư, phát triển sản phẩm công nghệ của tỉnh có vai trò đầu mối mạng lưới, hỗ trợ hiệu quả cho các tổ chức trung gian khác thực hiện các dịch vụ tư vấn, môi giới về thị trường khoa học và công nghệ

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước; vốn và tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Làm đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung Chương trình; chủ trì, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện Chương trình;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh triển khai các hoạt động nhằm phát triển thị trường KH&CN, chủ động đề xuất nội dung cho phát triển thị trường KH&CN;

c) Chủ trì, phối hợp với các Hiệp hội, hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội;

d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách về thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

đ) Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Tham mưu, bố trí vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và thu hút các nguồn lực đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức các sự kiện xúc tiến, quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép với các sự kiện xúc tiến đầu tư của tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

a) Cân đối, bảo đảm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch hằng năm của Chương trình theo các quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, bổ sung cơ chế quản lý tài chính để thực hiện chương trình nếu cần thiết;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

#### **4. Sở Công Thương**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp;

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm đặc trưng tiêu biểu của tỉnh Bình Định;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì tổ chức hỗ trợ phát triển các đặc sản, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề có lợi thế trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các đặc sản, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề có lợi thế để từng bước xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### **6. Sở Thông tin và truyền thông**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông;

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông của tỉnh;

c) Phối hợp với các sở, ngành, các địa phương rà soát các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông để bổ sung vào danh mục các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và truyền thông.

**7. Báo Bình Định, Đài phát thanh truyền hình tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội đối với hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

#### **8. UBND các huyện, thị xã và thành phố**

a) Chủ động đề xuất, xây dựng các nội dung thuộc nhiệm vụ của Chương trình; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện;



b) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, quản lý tham gia các hoạt động phát triển thị trường KH&CN.

### **9. Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Chương trình;

b) Đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, các sáng chế, giải pháp hữu ích vào thực tiễn sản xuất;

c) Đẩy mạnh việc giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ lên các trang thông tin điện tử, các sàn thương mại điện tử, các sàn kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh.

### **10. Các sở, ban, ngành**

a) Lập dự toán theo chức năng, nhiệm vụ từng ngành để phát triển thị trường khoa học và công nghệ; định kỳ hàng năm, đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về UBND tỉnh (thông qua Sở KH&CN) để tổng hợp báo cáo theo đúng quy định;

b) Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao công nghệ để phối hợp và cung cấp cho Sở KH&CN nhằm kịp thời xây dựng các nội dung hỗ trợ./.

**PHỤ LỤC**  
**TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Năm 2023	
2	Tổ chức sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Ban Quản lý Khu kinh tế. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	
3	Phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh.	Năm 2023-2030	
4	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm đặc trưng tiêu biểu của tỉnh Bình Định	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Hàng năm	
5	Tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển thị trường KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các đơn vị liên quan.	Hàng năm	
6	Phát triển Trung tâm Thông tin - ứng dụng đảm bảo chức năng tổ chức trung gian thị trường KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Hàng năm	
7	Hình thành được cơ sở dữ liệu về trình độ và năng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Cục Thống kê; Ban Quản	Hàng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	lực công nghệ sản xuất của ít nhất 01 ngành, lĩnh vực sản xuất công nghiệp		lý Khu kinh tế. - Các Sở: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.		
8	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	
9	Tổ chức hỗ trợ phát triển các đặc sản, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề có lợi thế trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành. - UBND các địa phương trong tỉnh.	Hàng năm	
10	Thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội đối với hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	- Sở Khoa học và Công nghệ. - UBND các địa phương - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	